

MÔ HÌNH TRUNG TÂM HỌC TẬP SUỐT ĐỜI Ở HÀN QUỐC VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT CHO VIỆT NAM

Nguyễn Minh Tuấn⁺,
Nguyễn Hoài Thu

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
+Tác giả liên hệ • Email: tuannm@vnies.edu.vn

Article history

Received: 20/01/2024

Accepted: 29/02/2024

Published: 05/4/2024

Keywords

Model, lifelong education center, Lifelong learning, South Korea's lifelong learning Center

ABSTRACT

In the current context, lifelong learning is not only the concern of national governments but has become a need for every individual. South Korea is also one of the countries that pays attention to and invests quite methodically in lifelong education, and has specific guidelines and policies to promote lifelong education. This article explores lifelong learning centers in South Korea regarding establishment, functions, and management organization. Subsequently, the article offers some comments and suggestions for developing continuing education in Vietnam to meet individual lifelong learning needs and keep up with this development trend in the world. Through the research on the South Korean Lifelong Learning Center model, it is shown that this model has many similarities with the models of Continuing Education Centers, Vocational Education Centers - Continuing Education (Continuing Education establishments) in Vietnam; therefore, Continuing Education in Vietnam can study and learn from South Korea's experience.

1. Mở đầu

Hàn Quốc là một trong những nước có nền kinh tế đi sau thành công nhất khi đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng và đứng vào hàng ngũ các nền kinh tế có thu nhập cao. Có thể nói, sự tập trung cao độ vào giáo dục là trụ cột quan trọng của sự phát triển kinh tế phi thường này. Vào những năm 1980, Chính phủ Hàn Quốc bắt đầu đầu tư chiến lược vào phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và đổi mới công nghệ. Các hộ gia đình Hàn Quốc dành phần lớn nguồn lực của mình cho giáo dục, từ đó thúc đẩy, mở rộng mạnh mẽ về tỉ lệ tham gia giáo dục. Theo dữ liệu của UNESCO, từ đầu những năm 1980 đến giữa những năm 2000, tỉ lệ tuyển sinh đại học tổng thể của đất nước đã tăng gấp 5 lần, trong khi số lượng sinh viên đại học tăng từ 539.000 năm 1980 lên 3,3 triệu vào năm 2015 (Mani et al., 2018). Trong Đạo luật Giáo dục suốt đời (GDSĐ) năm 2007 của Hàn Quốc, GDSĐ được định nghĩa là tất cả các loại hoạt động giáo dục có hệ thống ngoài giáo dục phổ thông truyền thống (Ministry of Education and Human Resource Development, 2007), bao gồm: giáo dục để lấy bằng tốt nghiệp; xóa mù chữ cơ bản cho người lớn; xây dựng năng lực nghề nghiệp; nghệ thuật tự do; văn hóa và nghệ thuật; giáo dục về sự tham gia của công dân. Trong mạng lưới cơ sở GDSĐ, các Trung tâm học tập suốt đời (HTSD) từ khi thành lập đã phát huy vai trò trong việc cung cấp, hỗ trợ tối đa cho nhu cầu HTSD của người dân tại cơ sở.

Bài báo tìm hiểu các Trung tâm HTSD ở Hàn Quốc trên các khía cạnh: sự thành lập, chức năng nhiệm vụ, tổ chức quản lý; từ đó đưa ra một số nhận xét và đưa ra một số đề xuất đối với phát triển giáo dục thường xuyên (GDTX) ở Việt Nam để đáp ứng nhu cầu HTSD của mọi người và bắt kịp xu thế phát triển trên thế giới.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khung pháp lý của hệ thống Giáo dục suốt đời Hàn Quốc

Hàn Quốc chú trọng đến vấn đề GDSĐ từ rất sớm. Ngay từ lần sửa đổi Hiến pháp năm 1980, tại Điều 31 đã quy định: *Nhà nước chịu trách nhiệm thúc đẩy GDSĐ* (Mani et al., 2018). Một trong những dấu mốc cơ bản và quan trọng ghi nhận sự đổi mới và phát triển của GDSĐ Hàn Quốc là việc chuyển đổi các chính sách giáo dục liên quan đến lĩnh vực HTSD, thể hiện ở việc ban hành Luật GDSĐ năm 1999 và Luật GDSĐ sửa đổi năm 2007.

Hàn Quốc ban hành Đạo luật GDSĐ đầu tiên vào năm 1999. Đạo luật này nối tiếp Đạo luật Giáo dục Xã hội năm 1982 và sửa đổi Đạo luật Giáo dục xã hội phản ánh bối cảnh trong đó khái niệm GDSĐ được thảo luận phổ biến hơn trên toàn cầu (MEST & NILE, 2009). Mục đích của Đạo luật GDSĐ là cung cấp cho mọi người khả năng tiếp cận các cơ hội học tập phù hợp mọi lúc, mọi nơi và từ đó cải thiện chất lượng cuộc sống và phát triển xã hội của người dân Hàn Quốc.

Năm 2007, Đạo luật GDSĐ được sửa đổi tiếp tục củng cố các chính sách hỗ trợ GDSĐ cho những người có hoàn cảnh khó khăn về mặt giáo dục (ví dụ: trình độ học vấn thấp, người già, người khuyết tật) là phụ nữ nhập cư đã kết hôn, công nhân nhập cư và người đào thoát khỏi Triều Tiên (MEST & NILE, 2009). Đồng thời, thúc đẩy các hoạt động học tập có tổ chức tại nơi làm việc và kích hoạt giáo dục nghề nghiệp (GDNN) suốt đời. Đạo luật GDSĐ sửa đổi đã cấp phép cho nhân viên nghỉ học có lương hoặc nghỉ học không lương để mở rộng khả năng tiếp cận các cơ hội HTSD hoặc trả chi phí học tập cho việc mua sách, giáo dục và nghiên cứu (MEST & NILE, 2009).

Đạo luật GDSĐ năm 2007 đã đưa ra một điều khoản về giáo dục xóa mù chữ cho người lớn, trong đó quy định chính quyền tiểu bang và địa phương phải trang bị cho người lớn năng lực học tập cơ bản cần thiết cho đời sống xã hội. Ngoài điều khoản đặc biệt về xóa mù chữ cho người lớn trong Đạo luật GDSĐ, Chính phủ đã khởi động Dự án Hỗ trợ Giáo dục xóa mù chữ cho người lớn vào năm 2006, cung cấp 2,5 triệu USD hỗ trợ 178 tổ chức giáo dục xóa mù chữ (mang lại lợi ích cho khoảng 14.668 người học trưởng thành) và 3,9 triệu USD để hỗ trợ 365 tổ chức liên quan đến xóa mù chữ (33.000 người lớn) (MEST & NILE, 2009). Hơn nữa, Chính phủ đã khởi động dự án Phát triển sách giáo khoa Giáo dục xóa mù chữ cho người lớn. Mặc dù vấn đề xóa mù chữ ở người lớn là một mối quan tâm trong lĩnh vực này nhưng Chính phủ đã công bố đây là Đạo luật và cung cấp hỗ trợ có hệ thống hơn (MEST & NILE, 2009).

Đạo luật GDSĐ thiết lập 02 công cụ GDSĐ quan trọng ở cấp quốc gia, gồm:

- Các Kế hoạch quốc gia về thúc đẩy HTSD do Bộ Giáo dục xây dựng, trong đó đặt ra các mục tiêu trung hạn và dài hạn cũng như xác định các thách thức. Từ kế hoạch đầu tiên được đưa ra vào năm 2002 đến nay, Hàn Quốc đã trải qua 04 lần Kế hoạch quốc gia: lần 1 (2002-2006), lần 2 (2008-2012), lần 3 (2013-2017), lần 4 (2018-2022). Kế hoạch thúc đẩy HTSD Quốc gia lần thứ tư hướng tới phát triển một hệ thống HTSD linh hoạt và chất lượng cao để đáp ứng với đổi mới công nghệ, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những thay đổi xã hội như: cơ cấu dân số (xã hội già hóa), sự gia tăng về tuổi thọ và những thay đổi trong thế giới nghề nghiệp (UIL, 2017).

- Được thành lập theo Đạo luật GDSĐ là Ủy ban Xúc tiến GDSĐ. Ủy ban này do Bộ trưởng Bộ Giáo dục chủ trì và mời những Thứ trưởng từ các Bộ khác nhau như: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Phúc lợi và Gia đình; Bộ Môi trường; Bộ Lao động. Các chuyên gia về HTSD từ giới học thuật và người đứng đầu Viện GDSĐ Quốc gia cũng là thành viên của ủy ban. Đạo luật giới hạn số lượng thành viên ủy ban là 20 thành viên.

Viện GDSĐ quốc gia (NILE), được thành lập năm 2008 như một phần của Đạo luật GDSĐ, cũng là một cơ quan quan trọng trong việc quản lý GDSĐ ở Hàn Quốc. Vai trò của NILE bao gồm việc phát triển và thực hiện các chính sách GDSĐ quốc gia. NILE hỗ trợ Bộ Giáo dục trong việc soạn thảo các chiến lược và chương trình HTSD. Hơn nữa, NILE đã phát triển và quản lý chương trình Nhà giáo dục HTSD, đây là chương trình đào tạo cung cấp kiến thức về quản lý HTSD và đào sâu các kỹ năng quản lý về chiến lược, chính sách và chương trình HTSD (NILE, 2018). Một ví dụ thực hiện chính sách khác là việc thúc đẩy Lễ hội HTSD hằng năm trên toàn quốc. Từ năm 2001, Chính phủ Hàn Quốc đã tổ chức Lễ hội HTSD hằng năm. Chính quyền địa phương và các Trung tâm GDSĐ ở địa phương cũng như các tổ chức khác cung cấp các hoạt động HTSD đều tham gia lễ hội (MEST & NILE, 2009).

2.2. Khái quát về mô hình Trung tâm Học tập suốt đời ở Hàn Quốc

2.2.1. Sự thành lập

Trung tâm HTSD là một trong các loại hình cơ sở GDSĐ của Hàn Quốc. Theo Đạo luật GDSĐ, các cơ sở GDSĐ được phân loại thành các loại hình sau (Sangok Park, 2010): - Cơ sở GDSĐ thuộc trường học (mầm non, tiểu học, trung học); - Cơ sở GDSĐ dưới hình thức trường cao đẳng nội trú; - Cơ sở GDSĐ theo phong cách đại học mạng; - Cơ sở GDSĐ gắn liền với công ty; - Cơ sở GDSĐ gắn liền với các tổ chức phi chính phủ; - Cơ sở GDSĐ gắn liền với tổ chức truyền thông; - Cơ sở GDSĐ gắn liền với tri thức và phát triển nguồn nhân lực.

Vào thời điểm 2010, số lượng các cơ sở GDSĐ thuộc hệ thống giáo dục không chính quy là 3.213 cơ sở, trong đó nhiều nhất là số các cơ sở giáo dục trực tuyến với 781 cơ sở, còn lại gồm: 761 cơ sở về phát triển tri thức và nguồn nhân lực, 388 cơ sở trực thuộc các trường đại học, 386 cơ sở của các tổ chức phi chính phủ, 384 Trung tâm HTSD, 298 cơ sở trực thuộc các công ty, 203 cơ sở của cơ quan báo chí, truyền thông và 12 cơ sở thuộc các trường mầm non, tiểu học và trung học (Hong, 2011).

Kết quả chính của Đạo luật GDSĐ (1999) là việc thiết lập một cơ cấu hành chính cung cấp GDSĐ cho mọi công dân. Theo đó, Trung tâm GDSĐ Quốc gia được thành lập, trực thuộc Bộ Giáo dục. Ở cấp địa phương, các Trung tâm HTSD được thành lập để hỗ trợ các hoạt động học tập thường xuyên của mọi người dân (Lee, 2010). Trong bối cảnh đó, Đạo luật GDSĐ yêu cầu mỗi tỉnh trong số 17 tỉnh của Hàn Quốc phải thành lập một Trung tâm thúc đẩy HTSD. Tính đến năm 2019, mỗi tỉnh đã thành lập thành công những Trung tâm này (OECD, 2020). Các Trung tâm

này được chính quyền mỗi tỉnh tài trợ và độc lập với Bộ Giáo dục. Ở các cấp độ hành chính thấp hơn, các Trung tâm HTSD cũng được thành lập.

2.2.2. Chức năng, nhiệm vụ

Các Trung tâm HTSD được thành lập tại các đơn vị hành chính cơ bản của khu vực hỗ trợ việc học tập cho tất cả công dân, từ trẻ em mầm non đến người cao tuổi, tại bất kỳ thời gian và địa điểm mà họ muốn. Các Trung tâm HTSD tiến hành nghiên cứu về HTSD ở tỉnh/thành phố trực thuộc, phát triển các chương trình HTSD và cung cấp các khóa học. Các Trung tâm HTSD ở địa phương có quyền tự do thiết kế các chương trình của riêng mình. Người đứng đầu các Trung tâm gặp nhau 03 lần/năm và trao đổi ý tưởng cũng như thảo luận về những thách thức với nhau. Họ cũng đi đến các nước khác để tìm hiểu về các phương pháp tiếp cận khác trong khu vực đối với việc HTSD (OECD, 2020).

Theo Điều 21, Đạo luật GDSĐ: - Giám đốc giáo dục thành phố và tỉnh có trách nhiệm thành lập hoặc chỉ định và vận hành các Trung tâm HTSD; - Người đứng đầu thành phố/Gun/Gu có thể thực hiện các dự án cần thiết nhằm thúc đẩy GDSĐ của chính quyền địa phương liên quan như: thành lập Trung tâm HTSD hoặc hỗ trợ tài chính.

Như vậy, thẩm quyền thành lập các Trung tâm HTSD là do chính quyền địa phương chịu trách nhiệm.

2.2.3. Tổ chức quản lý

Tổ chức quản lý các Trung tâm HTSD ở Hàn Quốc được chia từ Trung ương đến cấp địa phương: Quản lý hành chính giáo dục Trung ương: Ở Hàn Quốc, cơ quan quản lý giáo dục quốc gia được quản lý bởi cả cấp trung ương và cấp tỉnh. Cơ quan quản lý giáo dục Trung ương do Thủ tướng, Bộ Giáo dục và các cơ quan trực thuộc quản lý; trong đó, Bộ trưởng Bộ Giáo dục còn kiêm nhiệm Phó Thủ tướng. Bộ Giáo dục là cơ quan hành chính Trung ương quản lý các vấn đề giáo dục tổng thể ở cấp quốc gia, bao gồm việc xây dựng các chính sách phát triển nguồn nhân lực, giáo dục phổ thông, HTSD và các vấn đề học thuật nói chung.

Quản lý hành chính giáo dục Trung ương: Kể từ khi ban hành Đạo luật Tự chủ giáo dục địa phương (1991), quản lý giáo dục cấp tỉnh đã được phân cấp và phần lớn quyền ra quyết định hành chính cũng như ngân sách giáo dục cấp tỉnh trực thuộc Bộ Giáo dục được giao cho các cơ quan giáo dục cấp tỉnh. Ủy ban Giáo dục trực thuộc Hội đồng địa phương là cơ quan thảo luận và ra quyết định của giáo dục cấp tỉnh, cùng với các cơ quan giáo dục cấp tỉnh, các tổ chức quản lý giáo dục cấp tỉnh đóng vai trò trung tâm trong quản lý giáo dục địa phương. Giám đốc giáo dục cấp tỉnh được người dân trực tiếp bầu ra. Trong nhiệm kỳ 4 năm, các Giám đốc giáo dục chịu trách nhiệm về giáo dục, nghệ thuật, khoa học cũng như các vấn đề hành chính giáo dục cấp tỉnh nói chung. Tính đến năm 2021, cả nước có 17 Phòng giáo dục cấp tỉnh và 176 Phòng giáo dục cấp huyện.

Để quản lý và vận hành GDSĐ ở địa phương, mỗi thành phố/quận phải thành lập Hội đồng GDSĐ của thành phố/quận. Người đứng đầu thành phố/quận sẽ đồng thời là Chủ tịch Hội đồng GDSĐ của thành phố. Các thành viên trong Hội đồng đều phải là cán bộ lãnh đạo Nhà nước như: đại diện Sở Giáo dục thành phố, chuyên gia về GDSĐ hoặc đại diện từ các tổ chức GDSĐ. Quy mô của mỗi Hội đồng được giới hạn ở 12 thành viên. Những Hội đồng này giải quyết việc thực hiện các dự án GDSĐ cho người dân địa phương và tạo điều kiện hợp tác giữa các cơ quan liên quan.

2.3. Một số nhận xét và đề xuất cho Việt Nam

Hàn Quốc đã đạt được nhiều tiến bộ quan trọng trong lĩnh vực HTSD và tỉ lệ tham gia HTSD đã tăng đều, từ 26,4% dân số tham gia một số loại chương trình HTSD năm 2008 lên 35,8% vào năm 2017 (UIL, 2017). Tuy nhiên, quốc gia này vẫn đứng dưới mức trung bình của OECD là 40,4%. Những thách thức chính mà Chính phủ Hàn Quốc vẫn phải đối mặt bao gồm: - Sự khác biệt về tỉ lệ tham gia theo trình độ học vấn và thu nhập; - Có sự khác biệt lớn trong việc tài trợ đầu tư cho GDSĐ trong chính quyền địa phương; - Cần thúc đẩy sự phối hợp giữa các cấp chính quyền (cách tiếp cận “toàn Chính phủ”)... Mặc dù các thành phố đều cam kết HTSD ở cấp địa phương, nhưng việc thiếu nguồn lực nhìn chung chủ yếu liên quan đến mức độ ưu tiên thấp dành cho HTSD ở cấp quốc gia. Do đó, có thể thực hiện nhiều nỗ lực hơn để tăng cường sự phù hợp và cam kết tài chính cho việc phát triển các kỹ năng trong suốt cuộc đời.

Qua nghiên cứu mô hình Trung tâm học HTSD của Hàn Quốc cho thấy, mô hình Trung tâm này có những điểm tương đồng với mô hình Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN - GDTX (cơ sở GDTX) ở Việt Nam và cũng có nhiều điểm khác biệt phát huy được vai trò của mô hình trong việc cung cấp cơ hội HTSD cho mọi người. GDTX ở Việt Nam có thể nghiên cứu học tập một số kinh nghiệm tổ chức hoạt động, quản lý mô hình HTSD của Hàn Quốc như:

- Hiện nay, ở Việt Nam các Trung tâm GDNN-GDTX được thành lập theo đơn vị hành chính ở các quận huyện, các xã nên trên thực tế một số nơi địa bàn rộng, dân cư ít số lượng người tham gia học tập ít dẫn đến hoạt động của các Trung tâm không hiệu quả. Vì vậy, cần nghiên cứu học tập kinh nghiệm của Hàn Quốc trong việc thành lập các Trung tâm theo địa bàn dân cư và các trung tâm cấp trên hoạt động như một trung tâm nguồn, có chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ

các trung tâm cấp dưới và thành lập các cơ sở GDTX/Trung tâm HTSD trong các trường cao đẳng, đại học để cung cấp cơ hội HTSD cho tất cả mọi người có nhu cầu và huy động sự tham gia của toàn hệ thống giáo dục vào GDSĐ.

- Hàn Quốc có tỉ lệ người tham gia HTSD ở các Trung tâm GDSĐ cao là do các cơ sở GDSĐ có các chương trình giáo dục đa dạng đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Các cơ sở GDTX hiện nay của Việt Nam vẫn chỉ tập trung vào các chương trình GDTX lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân nên cần đổi mới cách thức tổ chức, xây dựng kế hoạch, phát triển các chương trình GD-ĐT dựa trên khảo sát, điều tra nhu cầu học tập của người dân, có như vậy mới mở rộng được đối tượng tham gia học tập và đáp ứng nhu cầu HTSD của người dân.

- Các cơ sở GDNN, giáo dục đại học cần có giải pháp thúc đẩy thành lập các Trung tâm đào tạo từ xa, xây dựng các khóa học, đào tạo trực tuyến đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ của người dân. Bên cạnh đó, các cơ sở GDTX cần đầu tư, đẩy mạnh xây dựng các khóa đào tạo trực tuyến, linh hoạt trong việc tổ chức các khóa học cho phù hợp với điều kiện học tập của các đối tượng khác nhau, mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho những đối tượng không có cơ hội học trực tiếp tại các cơ sở GDTX.

- Trong công tác tư vấn, Việt Nam có Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực, nội dung tư vấn của Hội đồng cần quan tâm hơn nữa đến tư vấn phát triển GDTX, HTSD. Ở cấp tỉnh có Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập có nét tương đồng với Ủy ban GDSĐ cấp tỉnh của Hàn Quốc, tuy nhiên trên thực tế ở một số nơi hoạt động của Ban chỉ đạo chưa thực sự hiệu quả, trong giai đoạn tới các tỉnh cần kiện toàn thành phần Ban chỉ đạo, đảm bảo thành phần tham gia đa dạng bao gồm đại diện của các Sở, Ban, Ngành liên quan, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, người sự dụng lao động, đứng đầu Ban chỉ đạo nên là Chủ tịch tỉnh để chỉ đạo các hoạt động GDSĐ, HTSD tại địa phương.

3. Kết luận

Sau cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự suy giảm quy mô dân số trong độ tuổi đi học và tỉ lệ người trưởng thành ngày càng tăng đã và đang phản ánh tầm quan trọng của việc HTSD. HTSD được Hàn Quốc xem là lĩnh vực cốt lõi của các chính sách quốc gia, một hệ thống Trung tâm HTSD được thiết lập từ cấp Trung ương đến địa phương, có sự tham gia của các cơ sở giáo dục chính quy, doanh nghiệp và có sự phối hợp, phân cấp quản lý phù hợp với điều kiện KT-XH của Hàn Quốc. Việc nghiên cứu tìm hiểu sâu về mô hình GDSĐ của Hàn Quốc sẽ giúp giáo dục Việt Nam có thêm được những bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng hệ thống giáo dục mở, liên thông; cung cấp cơ hội HTSD cho mọi người, góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Lời cảm ơn: Nhóm tác giả cảm ơn sự tài trợ của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam qua đề tài “Nghiên cứu giải pháp quản lý Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện trong giai đoạn hiện nay”, mã số B2023-VKG-29.

Tài liệu tham khảo

- Hong, Y. (2011). *Korea Country Report about Nonformal Education and Literacy*. KEDI.
- Lee, J. E. (2010). *Implementation of Lifelong Learning Policies in South Korea: A World Society Perspective*. Adult Education Research Conference. <https://newprairiepress.org/aerc/2010/papers/45>
- Mani, D., Associate, R., WES., & Trines, S. (2018). *Education in South Korea*. Research Editor, WENR.
- Ministry of Education and Human Resource Development (2007). *White Paper on Lifelong Education*.
- Ministry of Education, Science and Technology, & National Institute for Lifelong Education (MEST & NILE). (2009). *National Report on the Development and State of the Art of Adult Learning and Education*. Seoul, Korea: National Institute for Lifelong Education.
- NILE (2018). *National Institute for Lifelong Learning*. National Institute for Lifelong Education, Seoul. https://d14ujlzb3m57xe.cloudfront.net/sites/default/files/2018_lifelong_learning_in_korea_vol.1.pdf
- OECD (2020). “Case study: Lifelong learning in Korea”, in *Strengthening the Governance of Skills Systems: Lessons from Six OECD Countries*. OECD Publishing, Paris. <https://doi.org/10.1787/cd2b486a-en>
- Sangok Park (2010). *An Overview on the Lifelong Learning Center in Korea*. National Institute for Lifelong Education (NILE).
- UIL (2017). *Republic of Korea: The fourth National Lifelong Learning Promotion Plan (2018-2022)*. <https://www.uil.unesco.org/en/articles/republic-korea-fourth-national-lifelong-learning-promotion-plan-2018-2022-issued-2017>